

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày 14-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Thanh Nhân;

Bà Trần Thị Ngọc Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 264/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 264/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/HSST-QĐ ngày 08/01/2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh ngày 30/01/2001, tại tỉnh An Giang; địa chỉ thường trú: Ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện tại: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; con ông Phạm Văn S, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Trúc N, sinh năm 1981; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt giữ khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát từ ngày 30/9/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Trần Thị N, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Công H, sinh năm 1988; địa chỉ thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; địa chỉ tạm trú: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ từ tỉnh An Giang đến thuê phòng trọ số 34, nhà trọ H, thuộc ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương để đi làm công nhân.

Khoảng 09 giờ sáng ngày 30/9/2020, Đ ngủ dậy đi ra phía trước phòng trọ của mình, định đi mua đồ ăn thì nhìn thấy trước cửa phòng trọ số B17 của chị Trần Thị N, có dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 67L1-160.22 không có người trông coi. Lúc này, Đ nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô biển số 67L1-160.22 để đem bán lấy tiền tiêu xài nên lén lút đi đến dắt xe mô tô biển số 67L1-160.22 đến khu đất trống cuối dãy nhà trọ, cách phòng trọ chị N khoảng 30m. Sau đó, Đ quay lại phòng trọ của mình lấy thanh kim loại tự chế dài khoảng 20cm có sẵn trước đó mở các ốc vít ở бага xe mô tô biển số 67L1-160.22, rồi tháo dây điện nguồn nối ở ổ khóa nối lại với dây điện đề, khởi động xe điều khiển đi ra ngoài dãy nhà trọ. Khi Đ vừa điều khiển xe mô tô biển số 67L1-160.22 đi ra cách nhà trọ khoảng 10m thì bị chị N phát hiện và bắt giữ cùng tang vật, giao cho Công an xã An Tây xử lý. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 67L1-160.22.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối với thanh kim loại tự chế Đ dùng để mở khóa xe mô tô, Đ đã vứt bỏ xuống mương nước nên không thu giữ được.

Theo Kết luận về việc định giá tài sản ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 67L1-160.22 trị giá 10.000.000 đồng.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 67L1-160.22 do anh Trần Công H đứng tên chủ sở hữu. Anh H và chị N là hai chị em ruột, ngày 28/9/2020, chị N mượn xe mô tô này của anh H để đi làm đến ngày 30/9/2020 thì bị Đ lấy trộm. Ngày 09/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng trả xe lại cho anh Trần Công H. Anh H, chị N đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì thêm và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Tại Cáo trạng số 273/CT-VKSBC ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của

Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 07 đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, nội dung bản Cáo trạng số 273/CT-VKSBC ngày 30/11/2020, Kết luận về việc định giá tài sản ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát. Bị cáo cũng không đưa ra chứng cứ, tài liệu, lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, biên bản thu giữ vật chứng. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 30/9/2020, tại phòng trọ số B17, nhà trọ Hà Thị D, thuộc ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương, Phạm Văn Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 67L1-160.22 trị

giá 10.000.000 đồng của chị Trần Thị N nhằm mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 273/CT-VKSBC ngày 30/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Việc bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người bị hại đã lén lút chiếm đoạt là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe tốt, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân nhưng vì bản chất tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi giao trả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn Đ là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với thanh kim loại tự chế: Bị cáo Đ dùng để mở khóa xe mô tô, Đ đã vứt bỏ xuống mương nước nên không thu giữ được.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 67L1-160.22: Xe này do anh Trần Công H đứng tên chủ sở hữu. Anh H và chị N là hai chị em ruột, ngày 28/9/2020, chị N mượn xe mô tô này của anh H để đi làm đến ngày 30/9/2020 thì bị Đ lấy trộm. Ngày 09/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng trả xe lại cho anh Trần Công H. Anh H, chị N đã nhận lại xe, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thắm

Nguyễn Kim Lý

Nguyễn Văn Huỳnh

